

Ngày soạn 28/8/2022

Tiết 1

CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC

Bài 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ (T1)

I. MỤC TIÊU

- Giúp HS đạt được những yêu cầu sau:

1. Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm lịch sử.
- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:
 - + Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.
 - + Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

Sách giáo khoa

Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Đây là sự kiện Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem một đoạn video về sự kiện Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? Xem video và cho biết sự kiện lịch sử nào đang được nhắc tới trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục theo thời gian từ quá khứ đến hiện tại, diễn ra một lần và không

lập lại. Lịch sử được hậu thế nhận thức dựa vào những mảnh vỡ của sự kiện (Tư liệu) và bị chi phối bởi quan điểm chủ quan của con người. Vậy làm thế nào để tiếp cận lịch sử một cách khách quan, trung thực gần với sự thật nhất? Để trả lời cho câu hỏi này chúng ta cùng tìm hiểu vào bài học hôm nay.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Lịch sử là gì?

a. Mục tiêu: Học sinh trình bày được khái niệm lịch sử; phân biệt được hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua ví dụ cụ thể

- Góp phần hình thành năng lực tìm hiểu lịch sử, năng lực nhận thức và tư duy lịch sử cho HS.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm lịch sử, hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Thảo luận cặp đôi

GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau:

? Lịch sử là gì?

? Hiện thực lịch sử là gì?

? Nhận thức lịch sử là gì?

Nhiệm vụ 2: Làm bài tập

- GV lấy ví dụ cho HS về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử

+ Sự kiện Mĩ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản 6/8/1945 là Hiện thực lịch sử

+ Ý kiến: - 1. Mĩ ném bom để kết thúc chiến tranh, hạn chế thiệt hại cho các bên tham chiến; -2. Mĩ ném bom là thể hiện sức mạnh quân sự, răn đe các nước đế quốc, là tội ác chiến tranh là Nhận thức lịch sử.

- Bài tập 1: xác định hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử:

GV đưa ra 1 số bài tập về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử để HS thực hiện

+ Sự kiện 1: Tại nơi đây, ngày 27/4/1521 La-pu-la-pu và người dân địa phương đã đẩy lùi quân xâm lược Tây Ban Nha và giết chết tên chỉ huy Ma-gien-lăng. Do đó, La-pu-la-pu đã trở thành người Phi-lip-pin đầu tiên đánh đuổi được quân xâm lược Châu Âu. (Bia tưởng niệm thủ lĩnh La-pu-la-pu)

+ Sự kiện 2: Di tích bãi cọc Bạch Đằng

+ Sự kiện 3: Mũi tên bằng Đồng tìm thấy ở Cổ Loa (1959)

+ Sự kiện 4: Chuyện nỏ thần

- **Bài tập 2:** Em hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa hai tư liệu (tư liệu 3 SGK)? Giải thích vì sao có sự khác nhau đó?

Tư liệu a	Tư liệu b
Tại nơi đây, ngày 27/4/1521 La-pu-la-pu và người dân địa phương đã đẩy lùi quân xâm lược Tây Ban Nha và giết chết tên chỉ huy Ma-gien-lăng. Do đó, La-pu-la-pu đã trở thành người Phi-lip-pin đầu tiên đánh đuổi được quân xâm lược Châu Âu.	Tại nơi đây trong cuộc đụng độ với các chiến binh của La-pu-la-pu - thủ lĩnh đảo Mác-tan, Ma-gien-lăng đã chết vào ngày 27/4/1521. Vich-to-ri-a một trong những con tàu của đoàn thám hiểm do Gioan Xê-bát-ti-an chỉ huy đã rời Xê-bu vào ngày 1/5/1521 trở về Tây Ban Nha. Hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên bằng đường biển.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

Dự kiến sản phẩm

Bài tập 1:

- + Sự kiện 1: Nhận thức lịch sử
- + Sự kiện 2: Hiện thực lịch sử
- + Sự kiện 3: Hiện thực lịch sử
- + Sự kiện 4: Nhận thức lịch sử

Bài tập 2:

- Giống nhau
- + Cùng phản ánh về một sự kiện: Cuộc hành trình đi vòng quanh thế giới bằng đường biển
- + Cùng đề cập đến một nhân vật lịch sử: Phéc-đi-Ma-gien-lăng (Chỉ huy đoàn thủy thủ) và La-pu-la-pu (Thủ lĩnh địa phương)
- Khác nhau

Tư liệu a	Tư liệu b
-Ma-gien-lăng tiếp tục chỉ huy đội quân xâm lược	- Ma-gien-lăng chỉ huy đoàn thủy thủ thực hiện cuộc phát kiến địa lí
Sự kiện đó là cuộc xâm lược đầu tiên của thực dân châu Âu đến Phi-líp-pin	Sự kiện đó là cuộc phát kiến địa lí vĩ đại: Lần đầu tiên con người đi vòng quanh thế giới bằng đường biển

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Lịch sử là gì?

- **Lịch sử:** là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ hoạt động của con người từ khi xuất hiện tới nay.
- **Hiện thực lịch sử:** Là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại 1 cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người
- **Nhận thức lịch sử:** là những hiểu biết của con người với hiện thực lịch sử được trình bày theo những cách khác nhau.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi và phổ biến luật chơi cho HS:

Câu hỏi 1: Hiện thực lịch sử là gì?

- A. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.
- B. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ của loài người, phụ thuộc nhận thức của con người.
- C. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D Là khoa học tìm hiểu về quá khứ

Câu hỏi 2: Nhận thức lịch sử là gì?

- A. Là những mô tả của con người về quá khứ đã qua.
- B. Là những công trình nghiên cứu lịch sử.
- C. Là những hiểu biết của con người về quá khứ, được tái hiện hoặc trình bày theo những cách khác nhau.
- D. Là những lễ hội lịch sử văn hóa được phục dựng.

Câu hỏi 3: So với hiện thực lịch sử, nhận thức lịch sử có đặc điểm gì?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử
- B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo thảo luận

Hs trả lời câu hỏi

Bước 4: GV nhận: xét, chuẩn kiến thức

Sản phẩm dự kiến: 1.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Tìm kiếm thông tin để tái hiện và khôi phục lại sự kiện Giải phóng Đà Nẵng ngày 29/3/1975 bằng 1 đoạn văn ngắn từ 7-10 dòng.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn: 30/8/2022

Tiết 2

CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC**Bài 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ (T2)****I. MỤC TIÊU**

- Giúp HS đạt được những yêu cầu sau:

1. Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm sử học.
- Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích...sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên:**

Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

Sách giáo khoa

Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới
- b. Nội dung :** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên
- c. Sản phẩm:** Sử học là ngành khoa học nghiên cứu về toàn bộ quá khứ của loài người (sử học được hiểu theo nghĩa nhận thức lịch sử)

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

Câu hỏi 1: Hiện thực lịch sử là gì?

- A. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ, tồn tại khách quan.
- B. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ của loài người, phụ thuộc nhận thức của con người.
- C. Là tất cả những gì diễn ra trong quá khứ mà con người nhận thức được.
- D Là khoa học tìm hiểu về quá khứ

Câu hỏi 2: Nhận thức lịch sử là gì?

- A. Là những mô tả của con người về quá khứ đã qua.
- B. Là những công trình nghiên cứu lịch sử.
- C. Là những hiểu biết của con người về quá khứ, được tái hiện hoặc trình bày theo những cách khác nhau.
- D. Là những lễ hội lịch sử văn hóa được phục dựng.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động. Sử học

- a. Mục tiêu:** Học sinh giải thích được khái niệm Sử học; trình bày được đối tượng nghiên cứu của Sử học thông qua ví dụ cụ thể; nêu được chức năng, nhiệm vụ của Sử học.
- b. Nội dung :** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên
- c. Sản phẩm:** Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, chức năng và nhiệm vụ của Sử học
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

- + Nhóm 1,2: Khái niệm, đối tượng của Sử học
- +Nhóm 3,4: Chức năng của Sử học
- +Nhóm 5,6: Nhiệm vụ của Sử học

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Sử học.

a. Khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Sử học

- Khái niệm

+ Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người

- Đối tượng: Là toàn bộ quá khứ của loài người.

- Chức năng của Sử học:

+ Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.

+ Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống và hiện tại.

- Nhiệm vụ của Sử học

+ Nhận thức: Cung cấp tri thức khoa học giúp con người tìm hiểu, khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan.

+ Giáo dục: Góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ sau.

+ Dự báo: Thông qua việc tổng kết thực tiễn rút ra bài học kinh nghiệm...góp phần dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về **Khái niệm, đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Sử học**

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi và phổ biến luật chơi cho HS:

Câu 5. Ý nào dưới đây **không phải** là đối tượng nghiên cứu của Sử học?

A. Những hiện tượng tự nhiên đã xảy ra trong quá khứ.

B. Quá khứ của một cá nhân hoặc một nhóm, một cộng đồng người.

C. Quá khứ của một quốc gia, khu vực trên thế giới.

D. Quá khứ của toàn thể nhân loại.

Câu 6. Ý nào dưới đây **không** thuộc chức năng của Sử học?

A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.

B. Rút ra bản chất của các quá trình lịch sử, phát hiện quy luật vận động và phát triển của chúng.

C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

D. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

Câu 7. Ý nào dưới đây **không** thuộc nhiệm vụ của Sử học?

A. Cung cấp tri thức về hiện thực lịch sử một cách khách quan, khoa học.

B. Truyền bá những giá trị, truyền thống tốt đẹp của lịch sử giáo dục tình yêu quê hương, đất nước.

C. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại.

D. Đề ra chính sách phù hợp để phát triển đất nước.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS: câu 2 mục Luyện tập và vận dụng SGK trang 14

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày (ở đầu tiết học sau)

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Ngày soạn: 4/9/2022
Tiết 3

BÀI 2. TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Giải thích được sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, sáng tạo.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Tái hiện kiến thức, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, liên hệ thực tế

- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lý thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.

- Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (Ở mức độ đơn giản).

3. Phẩm chất

- Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hóa của Việt Nam và thế giới.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, có ý thức trân trọng lịch sử - văn hóa dân tộc và thế giới, chăm chỉ tìm tòi khám phá lịch sử.

- Đề cao khả năng lao động sáng tạo, nhân dân thực sự trở thành chủ nhân của những thành tựu to lớn về kỹ thuật sản xuất của nhân loại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV

- Thiết kế giáo án theo định hướng phát triển năng lực, slide bài giảng điện tử.

2. HS: SGK, vở ghi, đồ dùng học tập, chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV

III. Tiến trình lên lớp

1. Hoạt động khởi động

a. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung bài mới.

b. **Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. **Sản phẩm:** HS lắng nghe ghi nhớ

b. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

GV cho HS nghe bài hát: Nhớ về cội nguồn (Hồ Tuấn) hỏi HS:

? Bài hát đề cập đến vấn đề gì? Em hiểu thế nào là cội nguồn?

? Vì sao con người có nhu cầu tìm hiểu về bản thân và xã hội?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1. Học tập và tìm hiểu lịch sử suốt đời

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

Nhiệm vụ 1: Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời

Đọc thông tin trong SGK hãy giải thích vì sao phải học tập lịch sử suốt đời? Cho ví dụ.

? Nhìn vào hình lá cờ, trang phục truyền thống đoán tên quốc gia



Nhiệm vụ 2: Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử

HS đọc SGK và trả lời câu hỏi

? Có thể học tập và tìm hiểu lịch sử qua các hình thức? nào hình thức nào em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

2. Học tập và tìm hiểu lịch sử suốt đời

a. Sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời

- Tri thức lịch sử rất rộng lớn và đa dạng
- Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn, cho dù đã có những cách giải thích khác nhau được đưa ra.
- Ngày nay tri thức, lịch sử và văn hóa chính là nguồn cảm hứng và tạo ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hóa phát triển du lịch, tạo những cơ hội nghề nghiệp mới đầy thú vị.

b. Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử

- Sử dụng tri thức lịch sử, thông qua tri thức lịch sử giúp con người giải thích, hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế, những vấn đề thực tiễn cuộc sống hiện nay

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vừa học vào làm một số bài học cụ thể để củng cố, khắc sâu kiến thức vừa học.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe ghi nhớ

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

GV tổ chức trò chơi

Để diệt zombies các em sẽ phải vượt qua những câu hỏi sau

Câu 1: Ý nào sau đây **KHÔNG** phản ánh đúng lí do cần phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Lịch sử là môn khó, cần phải học suốt đời để hiểu được lịch sử
- B. Tri thức và kinh nghiệm từ quá khứ rất cần cho hiện tại và định hướng cho tương lai
- C. Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử vẫn chứa đựng nhiều điều bí ẩn cần phải tiếp tục tìm tòi khám phá
- D. Học tập và tìm tòi lịch sử giúp đưa lại những cơ hội nghề nghiệp thú vị

Câu 2: Hình thức nào **KHÔNG** phù hợp với môn lịch sử

- A. Học trên lớp
- B. Xem phim tài liệu lịch sử

- C. Tham quan, điền dã
- D. Học trong phòng thí nghiệm

Câu 3: Sử liệu đóng vai trò là cầu nối giữa:

- A. Khảo sát và tìm kiếm
- B. Hiện thức lịch sử và tri thức lịch sử
- C. Giữa phân loại và đánh giá
- D. Quá khứ và thực tại

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Sản phẩm dự kiến

Đáp án: 1C, 2D, 3B.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung:

Hoạt động cá nhân/ cả lớp

c. Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy tìm hiểu tư liệu lịch sử về trường THPT Tôn Thất Tùng (trên Webside của trường và ở phòng truyền thống, cảnh quan trường) Hãy viết đoạn văn ngắn (15-20 dòng) giới thiệu về sự hình thành và phát triển của nhà trường từ khi thành lập đến nay.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Học bài, hoàn thành các bài tập

Ngày soạn: 7/9/2022

Tiết 4

CHỦ ĐỀ 2. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC**BÀI 4. SỬ HỌC VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ HIỆN ĐẠI (t1)****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức:**

- Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Biết vận động mọi người xung quanh tham gia bảo vệ các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở địa phương

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, có ý thức trân trọng và bảo vệ những di tích lịch sử - văn hóa, chăm chỉ tìm tòi, khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Phương tiện làm việc nhóm

- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên

II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động:**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung bài mới.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

c. Sản phẩm: Nội dung trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

Xem video và cho biết đây là di sản văn hóa nào đang được nhắc tới trong video?

A. Quan họ

B. Chèo

C. Nhã nhạc cung đình Huế

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá: Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và dẫn vào bài mới

Qua hàng nghìn năm lịch sử, Việt Nam đã tạo dựng được nhiều di sản có giá trị to lớn, nhiều di sản và di tích đã được phân loại, xếp hạng, nhiều di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được UNESCO ghi danh là di sản thế giới. Sử học đóng góp gì cho công nghiệp du lịch ngày nay. Chúng ta phải làm gì cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản? Các em hãy cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức**Hoạt động 1. Sử học với sự phát triển ngành Công nghiệp hóa**

a. Mục tiêu: Phân tích được mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

b. Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên.

Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

c. Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia HS thành 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ

+ Nhóm 1: Di sản văn hóa là gì? Sử học có vai trò như thế nào đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

+ Nhóm 2: Hình 1, 2, 3 trong SGK trang 27 có phải là di sản văn hóa hay không? Vì sao chúng được bảo tồn đến nay?

+ Nhóm 3: Quan sát hình 1, 2 và giải thích vì sao phải có ý thức bảo tồn các di tích? Vì sao chúng ta cần phải ngăn chặn việc phá hủy các di tích lịch sử, văn hóa?

+ Nhóm 4: Việc bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa không đúng cách sẽ gây ra tác hại gì? Hãy nêu một số biện pháp để bảo tồn các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

Làm việc cá nhân: Sau khi thảo luận nhóm HS sẽ đọc SGK làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi

? Vì sao chúng ta cần phải ngăn chặn việc phá hủy các di tích lịch sử, văn hóa?

? Việc bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa không đúng cách sẽ gây ra tác hại gì?

Trò chơi thử tài âm nhạc:

GV tổ chức cho HS tham gia: Cả lớp sẽ xem qua 1 lượt đoạn nhạc về 1 điệu hát quan họ. Sau khi nghe xong mỗi tổ sẽ cử 1 đại diện hát. Nếu trong trường hợp tổ không cử được ai hát thì cả tổ sẽ hát. Tổ nào hát hay nhất sẽ có 1 phần quà.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

GV khuyến khích học sinh hợp tác.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

HS trả lời, nhóm khác nhận xét

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả của học sinh, chốt nội dung.

1. Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

a. Mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản

- Với tư cách là môn khoa học liên ngành, thành tựu nghiên cứu của sử học về các di sản là cơ sở quan trọng nhất trong công tác xác định giá trị của di sản, cũng như phát huy giá trị đích thực của di sản vì sự phát triển bền vững.

- Giúp cho công tác bảo tồn di sản đảm bảo tính nguyên trạng, giữ được “yếu tố gốc cấu thành di tích” hay đảm bảo “tính xác thực”, “tính toàn vẹn”, “giá trị nổi bật”, của di sản

b. Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.

- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản góp phần quan trọng nhất trong việc hạn chế cũng như khắc phục có hiệu quả những tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên, của con người, góp phần kéo dài tuổi thọ của di sản vì sự phát triển bền vững

- Đối với loại hình di sản văn hóa phi vật thể loại tài sản dễ bị tổn thương nhất, nhờ công tác bảo tồn di sản thông qua những giải pháp khác nhau mà di sản được tái tạo, giữ gìn và trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vừa học vào làm một số bài học cụ thể để củng cố, khắc sâu kiến thức vừa học.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe ghi nhớ

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

GV tổ chức trò chơi. Trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm

Ở mỗi câu hỏi, các em sẽ có thời gian 20 giây để đưa ra đáp án. Mỗi một câu trả lời đúng sẽ được 2,5 điểm.

Câu 1. Sử học có mối quan hệ như thế nào với di sản văn hóa?

- A. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản
- B. Bảo tồn và khôi phục các di sản
- C. Bảo vệ và lưu giữ các di sản
- D. Bảo vệ, khôi phục các di sản

Câu 2. Di tích Chùa Thiên Mụ là di sản văn hóa nào dưới đây:

- A. Di sản văn hóa phi vật thể
- B. Di sản thiên nhiên
- C. Di sản văn hóa vật thể
- D. Di sản ẩm thực

Câu 3. Hát Xoan là di sản văn hóa nào dưới đây:

- A. Di sản văn hóa vật thể
- B. Di sản thiên nhiên
- C. Di sản văn hóa phi vật thể
- D. Di sản ẩm thực

Câu 4. Trong bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, yêu cầu quan trọng nhất đặt ra là gì?

- A. Đáp ứng yêu cầu quảng bá hình ảnh về đất nước, con người Việt Nam
- B. Phải đảm bảo giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học vì sự phát triển bền vững
- C. Phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội
- D. Phải đảm bảo giá trị thẩm mỹ của di sản

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung:

- + Phát vấn
- + Hoạt động cá nhân/cả lớp

c. Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Hoàn thành bảng sau

Giới thiệu về một di sản nước ta được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới bằng 1 bài viết ngắn. (di sản Thánh địa Mỹ Sơn, Hội An, cố đô Huế).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Ngày soạn 10/9/2022

Tiết 5

BÀI 4: SỬ HỌC VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, NGÀNH NGHỀ HIỆN ĐẠI (t2)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch thông qua ví dụ cụ thể
- Phân tích được tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Biết vận động mọi người xung quanh tham gia bảo vệ các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở địa phương

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, có ý thức trân trọng và bảo vệ những di tích lịch sử - văn hóa, chăm chỉ tìm tòi, khám phá lịch sử.

II . THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Phương tiện làm việc nhóm
- Phiếu học tập

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Chuẩn bị theo yêu cầu của giáo viên

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động khởi động:**

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung bài mới.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

c. Sản phẩm: Nội dung trả lời của học sinh

d. Tổ chức thực hiện**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

HS xem đoạn video về Thánh địa Mỹ Sơn và trả lời câu hỏi:

? Địa danh nào được tới trong đoạn video?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Nhận xét, đánh giá: Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và dẫn vào bài mới

Sử học đóng góp gì cho công nghiệp du lịch ngày nay? Tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa? Các em hãy cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức**Hoạt động: Sử học với sự phát triển du lịch**

a. Mục tiêu: Trình bày được tác động của sự phát triển của các ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp văn hóa đối với việc quảng bá cho truyền thống lịch sử và giá trị văn hóa của dân tộc, tri thức lịch sử và văn hóa nhân loại.

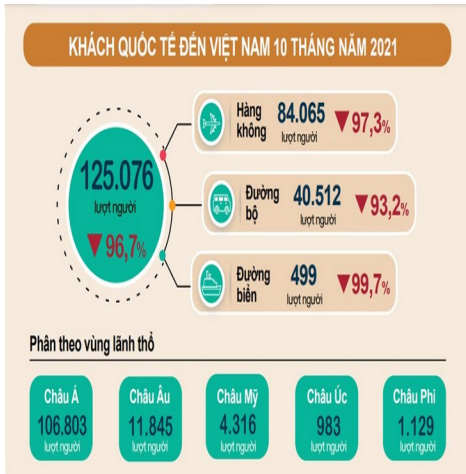
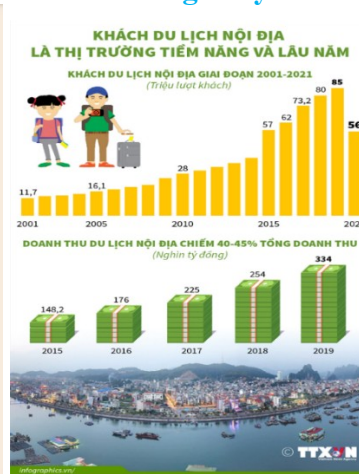
b. Nội dung: Huy động hiểu biết đã có của bản thân và nghiên cứu sách giáo khoa suy nghĩ cá nhân trả lời các câu hỏi của giáo viên.

c. Sản phẩm: HS trả lời được các câu hỏi của giáo viên.

d. Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ****Nhiệm vụ 1: Vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch**

HS đọc SGK và trả lời câu hỏi

? Qua những hình ảnh này em có thể cho biết tác động của Sử học đối với sự phát triển du lịch?



? Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương- di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại có những giá trị lịch sử và văn hóa như thế nào?

? Lễ hội nghinh Ông là nét văn hóa của cư dân vùng nào ở nước ta? Lễ hội này có ý nghĩa như thế nào về mặt lịch sử.

Nhiệm vụ 2: Vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hoá

? Dựa vào sơ đồ 4.2 em hãy phân tích những tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa? Lấy ví dụ cụ thể và phân tích.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

GV khuyến khích học sinh hợp tác.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận.

HS trả lời, nhóm khác nhận xét

Bước 4. Kết luận, nhận định

GV đánh giá kết quả của học sinh, chốt nội dung.

3. Sử học với sự phát triển du lịch

a. Vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch

- Các di sản lịch sử - văn hóa truyền thống của quá khứ để lại có vai trò đặc biệt quan trọng, là nguồn tài nguyên quý báu đối với phát triển du lịch.

b. Vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hoá

- Du lịch di sản phát triển sẽ góp phần mang lại nhiều nguồn lợi: việc làm, giao lưu văn hóa quốc tế, quảng bá hình ảnh quốc gia, góp phần thúc đẩy việc bảo tồn, tôn tạo, tôn vinh các di sản...

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vừa học vào làm một số bài học cụ thể để củng cố, khắc sâu kiến thức vừa học.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS lắng nghe ghi nhớ

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

GV tổ chức trò chơi. Trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm

Ở mỗi câu hỏi, các em sẽ có thời gian 10 giây để đưa ra đáp án.

Câu 1. Trong bảo tồn giá trị của di sản, Sử học đóng vai trò như thế nào?

A. Cung cấp cơ sở khoa học cho việc bảo tồn các giá trị di sản.

B. Giúp cho việc bảo tồn đạt hiệu quả cao.

C. Đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện đại.

D. Đáp ứng thị hiếu của khách du lịch.

Câu 2. Du lịch có vai trò nào dưới đây đối với sự phát triển của các di sản?

A. Cung cấp những tri thức liên quan đến khoa học lịch sử.

B. Bảo tồn, quảng bá các giá trị của lịch sử, văn hóa dân tộc.

- C. Nghiên cứu, đề xuất các chiến lược phát triển bền vững.
D. Cơ sở hình thành ý tưởng và nguồn cảm hứng hoạt động.

Câu 3. Lịch sử- văn hóa có vai trò nào sau đây để phát triển du lịch?

- A. Góp phần nhỏ.
B. Tạo thêm việc làm.
C. Tài nguyên quý báu.
D. Du lịch khám phá

Câu 4. Điểm chung trong nội dung phản ánh của tư liệu 2,3,4 (Lịch sử 0, tr.31) là gì?

- A. Vai trò của lịch sử - văn hoá trong sự phát triển của ngành du lịch.
B. Nguồn tài nguyên của du lịch văn hoá.
C. Vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội.
D. Sự hấp dẫn của di sản đối với du khách.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung:

- + Phát vấn
- + Hoạt động cá nhân/ cả lớp

c. Sản phẩm: HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ của GV giao

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: bài tập 2,3 trang 32 SGK.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Ngày soạn: 15/9/2022
Tiết 8

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 2. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề Vai trò của Sử học.

2. Năng lực

- Góp phần hình thành năng lực tự học - tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp - hợp tác.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.
- Có trách nhiệm trong học tập và trung thực khi tìm hiểu về sự kiện lịch sử cần xuất phát từ bối cảnh cụ thể để có nhận xét, đánh giá khách quan.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách giáo khoa lịch sử 10. Máy tính, máy chiếu, giấy A0.

- Sơ đồ tư duy trên giấy A0 hoặc thiết kế trên PowerPoint, Mindmap, Infographic.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài thực hành.

b. Tổ chức thực hiện

** Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ*

** Nội dung*

- Xem video <https://www.youtube.com/watch?v=N2vrjsW0V9w> và cho biết đây là di sản văn hóa nào? Thuộc dạng văn hóa vật thể hay phi vật thể?

A. Quan họ. B. Chèo. C. Nhã nhạc cung đình Huế. D. Đờn ca tài tử Nam Bộ.

** Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ*

- HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Dự kiến sản phẩm:

- Đây là di sản văn hóa phi vật thể: Đờn ca tài tử Nam Bộ đã được UNESCO ghi danh.

** Bước 3: Báo cáo thảo luận*

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

** Bước 4: Kết luận, nhận định*

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và dẫn vào bài mới

Ở bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại; chúng ta đã được tìm hiểu về Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên; lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch. Trong bài thực hành ngày hôm nay, chúng ta tiếp tục làm rõ hơn về các nội dung trên.

NỘI DUNG THỰC HÀNH

a. Mục tiêu: Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã được học trong chủ đề Vai trò của Sử học.

b. Tổ chức thực hiện

** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:* GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:

** Nhiệm vụ 1:* Kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa liên quan đến những di sản đó.

* **Nhiệm vụ 2:** Hãy kể tên một số di sản văn hóa, di sản văn hóa thiên nhiên ở khu vực Miền Trung. Theo em, nên làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

* **Nhiệm vụ 3:** Giả sử có một công trình thuộc di sản văn hóa đã xuống cấp nghiêm trọng, cần được bảo tồn. Có 2 quan điểm:

- Xây công trình tương tự với kiến trúc quy mô và hiện đại hơn trên nền di tích cũ.
- Bảo tồn nguyên trạng di tích.

Nếu được giao nhiệm vụ tư vấn để bảo tồn di tích đó, em sẽ có ý kiến như thế nào?

* **Nhiệm vụ 4:** Giả sử có một chủ đề của hội thảo về du lịch di sản như sau: “Lựa chọn một lợi ích về kinh tế hay văn hóa lịch sử? Lợi ích lâu dài hay trước mắt?”. Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy viết một bài khoảng 200 từ thể hiện quan điểm của em về vấn đề được nêu.

* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình về các nhiệm vụ đã được giao. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên có thể giúp đỡ bằng cách đưa ra những câu hỏi gợi mở.

Dự kiến sản phẩm:

* **Nhiệm vụ 1:** Kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa liên quan đến những di sản đó.

- 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới:

+ Quần thể di tích Cố đô Huế: Đây là di tích lịch sử - văn hóa do triều Nguyễn chủ trương xây dựng trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20 trên địa bàn kinh đô Huế xưa. Được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào ngày 11/12/1993.

+ Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình: Tràng An là một trong những nơi có cảnh quan tháp karst đẹp và quyến rũ nhất trên thế giới. Vào ngày 23/6/2014, Quần thể danh thắng Tràng An chính thức trở thành di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam.

+ Ca trù: Hát ca trù là một bộ môn nghệ thuật truyền thống ở phía Bắc Việt Nam kết hợp hát cùng một số nhạc cụ dân tộc. Ca trù thịnh hành từ thế kỷ 15, từng là một loại ca trong cung đình và được giới quý tộc và trí thức yêu thích. Ca trù đã được công nhận là di sản phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp vào ngày 1/10/2009.

+ Mộc bản triều Nguyễn: Đây là di sản tư liệu thế giới đầu tiên tại Việt Nam được UNESCO công nhận ngày 31/7/2009. Mộc bản triều Nguyễn gồm 34.618 tấm, là những văn bản chữ Hán-Nôm được khắc ngược trên gỗ để in ra các sách tại Việt Nam vào thế kỷ 19, 20.

+ Thánh địa Mỹ Sơn: Thánh địa Mỹ Sơn là tổ hợp gồm nhiều đền đài Chăm Pa trong một thung lũng đường kính khoảng 2 km được bao quanh bởi đồi núi. Xưa đây từng là nơi tổ chức cúng tế cũng như là lăng mộ của các vị vua Chăm pa hay hoàng thân, quốc thích. Thánh địa Mỹ Sơn đã được UNESCO chọn là một trong các di sản thế giới tân thời và hiện đại vào năm 1999.

* **Nhiệm vụ 2:** Hãy kể tên một số di sản văn hóa, di sản văn hóa thiên nhiên ở khu vực Miền Trung. Theo em, nên làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

- Danh thắng Ngũ Hành Sơn.
- Quần thể kiến trúc Cố đô Huế.
- Phố cổ Hội An (Quảng Nam).
- Thánh Địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

* Để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản: tu bổ di tích, khôi phục các hoạt động văn hóa, lễ hội; gắn kết việc giữ gìn, phát huy di sản văn hóa với việc xây dựng, giữ gìn môi trường sinh thái văn hóa, đời sống văn hóa cộng đồng, qua đó góp phần thực hiện tốt Luật Di sản văn hóa trên địa bàn.

* **Nhiệm vụ 3:** Các em được trình bày quan điểm bản thân thông qua kiến thức đã được học trong chủ đề.

* **Nhiệm vụ 4:** Các em được trình bày quan điểm bản thân thông qua kiến thức đã được học trong chủ đề.

* **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- Báo cáo có thể được thể hiện trên sơ đồ tư duy, Infographic, Powerpoint...liên quan đến chủ đề tranh luận.

- Học sinh thảo luận nhóm và cử đại diện tham gia tranh luận.
- Các nhóm theo dõi, lắng nghe, thảo luận, bổ sung, nhận xét chéo về nội dung mà các nhóm trình bày.
- Sau khi các nhóm trình bày xong, GV cho các nhóm đánh giá chéo theo mẫu sau:

RUBRIC ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP

Nhóm được đánh giá:.....

Nhóm đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người thực hiện		
		Nhóm thực hiện	Nhóm đánh giá	GV đánh giá
1. Ý tưởng	10			
Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lý	10			
Hay, sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lý	8			
Thiếu ý tưởng sáng tạo, sắp xếp thời gian rời rạc	5			
2. Nội dung	40			
Chính xác, đầy đủ, có tính giáo dục, thuyết phục	40			
Chính xác, đầy đủ, có tính giáo dục, nhưng chưa thuyết phục	20			
Thiếu chính xác, chưa đầy đủ, có tính giáo dục, ,thiếu thuyết phục	15			
3. Hình thức báo cáo	15			
Phong phú, bố cục hợp lý, màu sắc, phong chữ phù hợp, không sai lỗi chính tả	15			
Phong phú, bố cục hợp lý, màu sắc, phong chữ chưa phù hợp, có sai lỗi chính tả	10			
Phong phú, bố cục chưa hợp lý, màu sắc, phong chữ không phù hợp, sai lỗi chính tả	8			
4. Cách thức trình bày báo cáo	15			
Nhiều thành viên nhóm cùng trình bày, có tính thuyết phục, hấp dẫn	15			
Đại diện nhóm báo cáo, thuyết phục, hấp dẫn	7			
Đại diện nhóm báo cáo, ít thuyết phục, hấp dẫn	5			
5. Thời gian báo cáo	10			
Đúng thời gian, phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	10			
Đúng thời gian, chưa phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	7			
Thừa hoặc thiếu thời gian, chưa phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	5			
6. Nhận xét, góp ý và trả lời phản biện các nhóm	10			
Nhóm nhận xét, góp ý hay, không trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi thuyết phục	10			
Nhóm nhận xét, góp ý hay, không trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi thuyết phục	7			
Nhóm nhận xét, góp ý không hay, thường trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi chưa thuyết phục	5			
Tổng điểm	100			
Điểm trung bình				

* *Bước 4: Kết luận, nhận định*

- GV thu phiếu Rubric đánh giá sản phẩm học tập của các nhóm.

- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
- GV chấm điểm sản phẩm của từng nhóm vào phiếu Rubric.
- GV chốt kiến thức (GV có thể ghi hoặc không ghi kiến thức).

Ngày soạn: 15/9/2022

Tiết 8

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 2. VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề Vai trò của Sử học.

2. Năng lực

- Góp phần hình thành năng lực tự học - tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp - hợp tác.

3. Phẩm chất

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.
- Có trách nhiệm trong học tập và trung thực khi tìm hiểu về sự kiện lịch sử cần xuất phát từ bối cảnh cụ thể để có nhận xét, đánh giá khách quan.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sách giáo khoa lịch sử 10. Máy tính, máy chiếu, giấy A0.
- Sơ đồ tư duy trên giấy A0 hoặc thiết kế trên PowerPoint, Mindmap, Infographic.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài thực hành.

b. Tổ chức thực hiện

** Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ*

** Nội dung*

- Xem video <https://www.youtube.com/watch?v=N2vrjsW0V9w> và cho biết đây là di sản văn hóa nào? Thuộc dạng văn hóa vật thể hay phi vật thể?
- A. Quan họ. B. Chèo. C. Nhã nhạc cung đình Huế. D. Đờn ca tài tử Nam Bộ.

** Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ*

- HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Dự kiến sản phẩm:

- Đây là di sản văn hóa phi vật thể: Đờn ca tài tử Nam Bộ đã được UNESCO ghi danh.

** Bước 3: Báo cáo thảo luận*

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của học sinh và dẫn vào bài mới

Ở bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại; chúng ta đã được tìm hiểu về Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên; lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch. Trong bài thực hành ngày hôm nay, chúng ta tiếp tục làm rõ hơn về các nội dung trên.

NỘI DUNG THỰC HÀNH

a. Mục tiêu: Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã được học trong chủ đề Vai trò của Sử học.

b. Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ sau:

*** Nhiệm vụ 1:** Kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa liên quan đến những di sản đó.

*** Nhiệm vụ 2:** Hãy kể tên một số di sản văn hóa, di sản văn hóa thiên nhiên ở khu vực Miền Trung. Theo em, nên làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

*** Nhiệm vụ 3:** Giả sử có một công trình thuộc di sản văn hóa đã xuống cấp nghiêm trọng, cần được bảo tồn. Có 2 quan điểm:

- Xây công trình tương tự với kiến trúc quy mô và hiện đại hơn trên nền di tích cũ.
- Bảo tồn nguyên trạng di tích.

Nếu được giao nhiệm vụ tư vấn để bảo tồn di tích đó, em sẽ có ý kiến như thế nào?

*** Nhiệm vụ 4:** Giả sử có một chủ đề của hội thảo về du lịch di sản như sau: “Lựa chọn một lợi ích về kinh tế hay văn hóa lịch sử? Lợi ích lâu dài hay trước mắt?”. Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy viết một bài khoảng 200 từ thể hiện quan điểm của em về vấn đề được nêu.

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi, tranh luận để bảo vệ quan điểm của mình về các nhiệm vụ đã được giao. Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên có thể giúp đỡ bằng cách đưa ra những câu hỏi gợi mở.

Dự kiến sản phẩm:

*** Nhiệm vụ 1:** Kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa liên quan đến những di sản đó.

- 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới:

+ Quần thể di tích Cố đô Huế: Đây là di tích lịch sử - văn hóa do triều Nguyễn chủ trương xây dựng trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20 trên địa bàn kinh đô Huế xưa. Được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới vào ngày 11/12/1993.

+ Quần thể danh thắng Tràng An, Ninh Bình: Tràng An là một trong những nơi có cảnh quan tháp karst đẹp và quyến rũ nhất trên thế giới. Vào ngày 23/6/2014, Quần thể danh thắng Tràng An chính thức trở thành di sản thế giới hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam.

+ Ca trù: Hát ca trù là một bộ môn nghệ thuật truyền thống ở phía Bắc Việt Nam kết hợp hát cùng một số nhạc cụ dân tộc. Ca trù thịnh hành từ thế kỷ 15, từng là một loại ca trong cung đình và được giới quý tộc và trí thức yêu thích. Ca trù đã được công nhận là di sản phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp vào ngày 1/10/2009.

+ Mộc bản triều Nguyễn: Đây là di sản tư liệu thế giới đầu tiên tại Việt Nam được UNESCO công nhận ngày 31/7/2009. Mộc bản triều Nguyễn gồm 34.618 tấm, là những văn bản chữ Hán-Nôm được khắc ngược trên gỗ để in ra các sách tại Việt Nam vào thế kỷ 19, 20.

+ Thánh địa Mỹ Sơn: Thánh địa Mỹ Sơn là tổ hợp gồm nhiều đền đài Chăm Pa trong một thung lũng đường kính khoảng 2 km được bao quanh bởi đồi núi. Xưa đây từng là nơi tổ chức cúng tế cũng như là lăng mộ của các vị vua Chăm pa hay hoàng thân, quốc thích. Thánh địa Mỹ Sơn đã được UNESCO chọn là một trong các di sản thế giới tân thời và hiện đại vào năm 1999.

* **Nhiệm vụ 2:** Hãy kể tên một số di sản văn hóa, di sản văn hóa thiên nhiên ở khu vực Miền Trung.Theo em, nên làm gì để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản đó?

- Danh thắng Ngũ Hành Sơn.
- Quần thể kiến trúc Cố đô Huế.
- Phố cổ Hội An (Quảng Nam).
- Thánh Địa Mỹ Sơn(Quảng Nam).

* Để bảo tồn và phát huy tốt hơn giá trị của di sản: tu bổ di tích, khôi phục các hoạt động văn hóa, lễ hội; gắn kết việc giữ gìn, phát huy di sản văn hóa với việc xây dựng, giữ gìn môi trường sinh thái văn hóa, đời sống văn hóa cộng đồng, qua đó góp phần thực hiện tốt Luật Di sản văn hóa trên địa bàn.

* **Nhiệm vụ 3:** Các em được trình bày quan điểm bản thân thông qua kiến thức đã được học trong chủ đề.

* **Nhiệm vụ 4:** Các em được trình bày quan điểm bản thân thông qua kiến thức đã được học trong chủ đề.

* **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

- Báo cáo có thể được thể hiện trên sơ đồ tư duy, Infographic, Powerpoint...liên quan đến chủ đề tranh luận.
- Học sinh thảo luận nhóm và cử đại diện tham gia tranh luận.
- Các nhóm theo dõi, lắng nghe, thảo luận, bổ sung, nhận xét chéo về nội dung mà các nhóm trình bày.
- Sau khi các nhóm trình bày xong, GV cho các nhóm đánh giá chéo theo mẫu sau:

RUBRIC ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM HỌC TẬP

Nhóm được đánh giá:.....

Nhóm đánh giá:.....

Nội dung đánh giá	Thang điểm	Người thực hiện		
		Nhóm thực hiện	Nhóm đánh giá	GV đánh giá
1. Ý tưởng	10			
Độc đáo, sáng tạo, sắp xếp hợp lý	10			
Hay, sáng tạo nhưng sắp xếp chưa hợp lý	8			
Thiếu ý tưởng sáng tạo, sắp xếp thời gian rời rạc	5			
2. Nội dung	40			
Chính xác, đầy đủ, có tính giáo dục, thuyết phục	40			
Chính xác, đầy đủ, có tính giáo dục, nhưng chưa thuyết phục	20			
Thiếu chính xác, chưa đầy đủ, có tính giáo dục, ,thiếu thuyết phục	15			
3. Hình thức báo cáo	15			
Phong phú, bố cục hợp lý, màu sắc, phong chữ phù hợp, không sai lỗi chính tả	15			
Phong phú, bố cục hợp lý, màu sắc, phong chữ chưa phù hợp, có sai lỗi chính tả	10			
Phong phú, bố cục chưa hợp lý, màu sắc, phong chữ không phù hợp, sai lỗi chính tả	8			
4. Cách thức trình bày báo cáo	15			
Nhiều thành viên nhóm cùng trình bày, có tính thuyết phục, hấp dẫn	15			
Đại diện nhóm báo cáo, thuyết phục, hấp dẫn	7			
Đại diện nhóm báo cáo, ít thuyết phục, hấp dẫn	5			
5. Thời gian báo cáo	10			
Đúng thời gian, phù hợp giữa các phần trong bài	10			

trình bày				
Đúng thời gian, chưa phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	7			
Thừa hoặc thiếu thời gian, chưa phù hợp giữa các phần trong bài trình bày	5			
6. Nhận xét, góp ý và trả lời phản biện các nhóm	10			
Nhóm nhận xét, góp ý hay, không trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi thuyết phục	10			
Nhóm nhận xét, góp ý hay, không trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi thuyết phục	7			
Nhóm nhận xét, góp ý không hay, thường trùng lặp các nhóm, trả lời câu hỏi chưa thuyết phục	5			
Tổng điểm	100			
Điểm trung bình				

* *Bước 4: Kết luận, nhận định*

- GV thu phiếu Rubric đánh giá sản phẩm học tập của các nhóm.
- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
- GV chấm điểm sản phẩm của từng nhóm vào phiếu Rubric.
- GV chốt kiến thức (GV có thể ghi hoặc không ghi kiến thức).

Ngày soạn: 10/9/2022

Tiết 6

CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI
Bài 5: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG
THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI (t1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được:

- Giải thích được khái niệm văn minh.
- Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hóa.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng cho HS

- Biết trân trọng giá trị, có nhận thức và hành động góp phần bảo tồn và phát huy các di sản, giá trị văn minh nhân loại.
- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Khách quan trung thực chăm chỉ có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC – HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án word theo định hướng phát triển năng lực học sinh
- Một số tư liệu có liên quan.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

III. Tiến trình dạy - học:

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của HS. Sau đó đưa học sinh vào tìm

b. Nội dung: Sản phẩm HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- HS xem hình ảnh: *Các nền văn minh: Nền văn minh Maya, Nền văn minh Trung Hoa, Nền văn minh Ấn Độ, Nền văn minh Ai Cập*

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:

+ *Nhìn vào những hình ảnh trên em liên tưởng đến nền văn minh nào?*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1. Khái niệm văn minh

a. Mục tiêu: Giải thích và phân biệt được khái niệm văn hóa và văn minh

b. Nội dung: Sản phẩm HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1:

HS đọc SGK và trả lời những câu hỏi sau và hoàn thành phiếu học tập:

? Tại sao chúng ta cần nghiên cứu về các nền văn minh thế giới thời kỳ cổ - trung đại?

? Những thành tựu và giá trị của nền văn minh thế giới thời kỳ cổ - trung đại có ý nghĩa gì đối với thế giới hiện tại?

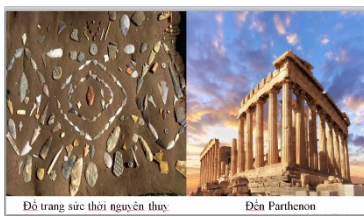
? Những kiến thức lịch sử thế giới thời kỳ cổ - trung đại có tầm quan trọng như thế nào để chúng ta hiểu biết về bản thân và lịch sử của dân tộc mình?

	Văn hóa	Văn minh
Giống nhau		
Khác nhau		

Nhiệm vụ 2: Bài tập phân biệt văn hoá và văn minh

Em hãy dựa

vào những tư liệu dưới đây và phân biệt văn hoá và văn minh



Đồ trang sức thời nguyên thủy

Đền Parthenon



Trang sức của người Việt cổ (đi vật của nền văn hóa Hòa Bình)



Chữ số Ấn Độ phát triển thành chữ số Ả Rập

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi
- HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có)

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV chốt lại nội dung toàn bài

I. Khái niệm văn minh. Khái quát lịch sử văn minh thế giới thời kì cổ – trung đại**1. Khái niệm văn minh**

- **Văn minh** là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man
 - **Văn hóa** là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo nên.
- => Văn minh có mối liên hệ chặt chẽ với văn hóa.

Hoạt động 2: Văn minh Ai Cập cổ đại

a. Mục tiêu: Biết được *Những thành tựu cơ bản* của văn minh Ai Cập cổ đại.

b. Nội dung: học sinh đã được giao nhiệm vụ từ trước.

c. Sản phẩm: HS theo dõi và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**Nhiệm vụ 1: Những thành tựu cơ bản**

GV chia HS làm 4 nhóm thực hiện nhiệm vụ

Chia nhóm	Thành tựu
Nhóm 1	Tín ngưỡng tôn giáo
Nhóm 2	Chữ viết
Nhóm 3	Kiến trúc điêu khắc
Nhóm 4	Khoa học tự nhiên

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

II. Một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ-trung đại**1. Văn minh Ai Cập cổ đại****Những thành tựu cơ bản**

Lĩnh vực	Thành tựu
Tín ngưỡng tôn giáo	- Người Ai Cập sùng bái đa thần. Họ thờ các vị thần tự nhiên, thần động vật và thờ linh hồn người chết - Tín ngưỡng và tôn giáo có ảnh hưởng và ý nghĩa quan trọng trong văn hóa, xã hội, chính trị và nhiều thành tựu văn minh của Ai Cập cổ đại
Chữ viết	Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới chữ tượng hình từ khoảng hơn 3000 năm TCN.
Kiến trúc	Cung điện, đền thờ và Kim Tự Tháp là các loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại

điều khắc	
Khoa học tự nhiên	Văn minh Ai Cập cổ đại có những đóng góp vĩ đại cho các ngành khoa học tự nhiên của nhân loại, đặc biệt là Toán học, Thiên văn học và Y học.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS

Câu 1. Những nền văn minh đầu tiên trên thế giới hình thành ở đâu?

A. Trung Quốc. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. Hy Lạp, La Mã.

Câu 2. Công trình kiến trúc nổi tiếng của người Ai Cập cổ đại là

A. tượng Nhân sư. B. các kim tự tháp. C. đền thờ các vị vua. D. các khu phố cổ.

Câu 3. Tôn giáo nào **không** khởi nguồn từ Ấn Độ?

A. Hồi giáo. B. Phật giáo. C. Hin-đu giáo. D. Bà La Môn giáo.

Câu 4: Người Ai Cập viết chữ trên nguyên liệu gì

A. Giấy Pa-pi-rút B. Lụa C. Đất sét D. Thở tre

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: học sinh có thể làm bài tập ở nhà bằng phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Em hãy kể tên những thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại vẫn còn giá trị sử dụng trong thực tiễn ngày nay. Phân tích ý nghĩa và giá trị của những thành tựu này.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành nhiệm vụ sau.

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo Ấn Độ, Trung Quốc	Nhóm 1
Chữ viết văn học Ấn Độ, Trung Quốc	Nhóm 2
Kiến trúc điêu khắc Ấn Độ, Trung Quốc	Nhóm 3
Toán học Ấn Độ, Trung Quốc	Nhóm 4

Bài 5: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI (t2)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ về chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - Năng lực chuyên biệt:
- + Biết cách sưu tầm khai thác và sử dụng tư liệu quy ước, tư liệu hiện vật, tranh ảnh, sơ đồ... để tìm hiểu nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, góp phần bảo tồn những thành tựu văn minh thế giới
- Nhân ái: Trân quý những cống hiến mang tính tiên phong và bảo vệ những giá trị văn hóa của nhân loại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án theo định hướng phát triển năng lực HS
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10
- Bảng phụ, máy trình chiếu, ...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài học mới theo sự hướng dẫn của GV ở tiết trước.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:
- + Nhìn những hình ảnh trên em liên tưởng đến đất nước nào? Em biết gì về đất nước này?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Hàng năm cứ đến mùa tuyết tan, nước từ dãy núi Hi-ma-lay-a theo sông Ấn và sông hằng đem phù sa màu mỡ bồi đắp cho những cánh đồng ở Bắc Ấn, Trên lưu vực các con sông này, văn minh Ấn Độ hình thành phát triển và lan tỏa đến nhiều nơi trên thế giới, trong đó có khu vực Đông Nam Á.

Chúng ta cùng khám phá các vấn đề trên qua bài học hôm nay.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại

a. Mục tiêu: Nêu được ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của nền văn minh này.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ

Những thành tựu cơ bản

Các nhóm thực hiện nhiệm vụ đã được giao

Tôn giáo	Nhóm 1
Chữ viết văn học	Nhóm 2
Kiến trúc điêu khắc	Nhóm 3
Khoa học kỹ thuật	Nhóm 4

HS trả lời cá nhân:

? Quan sát hình ảnh dưới đây, hãy cho biết việc người Ấn Độ sáng tạo ra các chữ số có ý nghĩa như thế nào? Vì sao việc sáng tạo ra chữ số 0 lại được xem là quan trọng nhất?

? Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ cổ đại? Vì sao?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại

Những thành tựu cơ bản

Lĩnh vực	Thành tựu
Tôn giáo	- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn như Hin-đu giáo, Phật giáo... - Các tôn giáo lớn ở Ấn Độ có ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của cư dân Ấn Độ và ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài
Chữ viết, văn học	- Chữ viết cổ nhất của Ấn Độ được tìm thấy trong thời kỳ văn minh sông Ấn. - Văn học Ấn Độ thời cổ - trung đại được nhiều thành tựu lớn tiêu biểu là kinh Vệ - đà, sử thi...
KT-ĐK	Kiến trúc và điêu khắc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ.
Kh Kĩ thuật	Người Ấn Độ sớm đạt được trình độ cao trong khoa học kỹ thuật trên các lĩnh vực Toán học, Thiên văn học, Vật lý học, Hóa học và Y - Dược.

GV bổ sung

Ấn Độ giáo: Xuất xứ: Ấn Độ. Thời gian ra đời: Thế kỷ 6 trước Công Nguyên

Người sáng lập: Đức Phật Thích Ca lịch sử (xuất thân từ Thái tử Tất-Đạt-Đa Cồ-Đàm (Siddhattha Gotama) của vương quốc dòng họ Thích Ca (Sakya).

Chủ thuyết: Tránh làm những điều ác, Làm những điều thiện, Tu dưỡng Tâm trong sạch (kinh Pháp Cú).

Loại tôn giáo: Phổ biến, mở rộng, được truyền bá qua nhiều nước trên thế giới; thuộc về vô-thần,

không chủ trương hữu thần, không công nhận có đấng sáng tạo hay thượng đế quyết định số mạng con người; chủ trương về lý nhân-quả. Những nhánh phái chính: Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) và Đại Thừa (Mahayana).

Kinh Vệ-Đà

Kinh Vệ-đà, hay Phệ-đà (tiếng Phạn: वेद; tiếng Anh: Veda) xem như là cội gốc của giới Bà La Môn và là suối nguồn của nền văn minh Ấn Độ. Veda có nghĩa là "tri thức". Trong kinh có những bản tụng ca để ca ngợi các vị thần, như thần lửa, thần núi, thần sông... Phần lớn ca tụng những vẻ đẹp huy hoàng, tưng bừng và màu nhiệm của cuộc sống trong vũ trụ.

Hoạt động 2: Văn minh Trung Hoa cổ - trung đại

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của những thành tựu của nền văn minh này.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ: Những thành tựu cơ bản

HS thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

Lĩnh vực	Thành tựu
Tư tưởng tôn giáo	Nêu những thành tựu cơ bản về tư tưởng và tôn giáo của văn minh Trung Hoa ? Theo em học thuyết của Khổng Tử đến nay còn giá trị không? Em chú ý đến nội dung nào trong học thuyết này?
Chữ viết	Tìm hiểu nguyên nhân ra đời ý nghĩa và giá trị của thành tựu chữ viết? Vì sao nói chữ viết là thành tựu văn minh có ý nghĩa hết sức quan trọng của người Trung Quốc?
Văn học	Trình bày những thành tựu tiêu biểu ý nghĩa và giá trị của văn học và sử học Trung Quốc? Thơ đường ảnh hưởng đến thơ ca Việt Nam thời kỳ trung đại như thế nào?
Kiến trúc điêu khắc	Nêu những công trình kiến trúc điêu khắc của nền văn minh Trung Hoa?
Khoa học kỹ thuật	Trình bày những thành tựu khoa học kỹ thuật tiêu biểu của văn minh Trung Hoa? Thế giới đã thừa kế những phát minh kỹ thuật nào của người Trung Quốc thời kỳ cổ-trung đại?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

3. Văn minh Trung Hoa cổ - trung đại

Những thành tựu cơ bản

Lĩnh vực	Thành tựu
Tư tưởng tôn giáo	Các học thuyết tư tưởng và tôn giáo của Trung Hoa như Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia... hình thành từ rất sớm để giải thích về thế giới và đề xướng các biện pháp cai trị đất nước. Phật giáo cũng được du nhập vào Trung Hoa khoảng những thế kỉ đầu công nguyên.
Chữ viết	Cư dân Trung Hoa cổ đại đã sáng tạo ra chữ viết của mình từ thời nhà Thương : Chữ giáp cốt và chữ kim văn
Văn học	Kho tàng văn học trung Hoa đồ sộ đa dạng về thể loại, nội dung và phong cách nghệ thuật
Kiến trúc điêu khắc	- Kiến trúc và điêu khắc Trung Quốc có sự gắn kết mật thiết với nhau có công năng sử dụng rất đa dạng. - Hội họa Trung Hoa rất đa dạng về cả đề tài, nội dung và phong cách.
Khoa học kỹ thuật	Văn minh Trung Hoa đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực Toán học, Thiên văn học, Y - Dược học, Sử học và phát minh kỹ thuật.

GV bổ sung những thành tựu cơ bản

Đỗ Phủ (712-770) tự Tử Mỹ, hiệu Thảo Đường Thiếu Lăng dã lão, người đời sau gọi là Đỗ Thiếu Lăng, Đỗ Lăng tẩu, Đỗ công bộ hay còn gọi là Lão Đỗ để phân biệt với Tiểu Đỗ là Đỗ Mục. Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình quan lại lâu đời ở huyện Củng, nay thuộc tỉnh Hà Nam. Ông nội là Đỗ Thẩm Ngôn, một nhà thơ nổi tiếng thời Sơ Đường. Cha là Đỗ Nhàn, có làm quan.

Lý Bạch (701-762) xuất thân trong một gia đình thương nhân giàu có. Lúc nhỏ học đạo, múa kiếm, học ca múa, lớn lên thích giang hồ ngao du sơn thủy, 25 tuổi “chống kiếm viễn du”, đến núi Nga My ngắm trăng, ngâm thơ rồi xuôi Trường Giang qua hồ Động Đình, lên Sơn Tây, Sơn Đông cùng năm người bạn lên núi Thái Sơn “ẩm tửu hàm ca” (uống rượu ca hát), người đời gọi là Trúc Khê lục dật. Sau đó được người bạn tiến cử với Đường Minh Hoàng, ông về kinh đô Trường An ba năm, nhưng nhà vua chỉ dùng ông như một “văn nhân ngự dụng” nên bất mãn, bỏ đi ngao du sơn thủy.

Tử Cẩm Thành được xây vào năm 1406, tức là vào thời Minh Thành Tổ - Chu Đệ. Ông là con của hoàng đế Chu Nguyên Chương. Chu Đệ nổi tiếng là người có tài năng xuất chúng, kiệt xuất và lỗi lạc. Công trình này được xây dựng trong 15 năm (1406 - 1420) với sự góp sức từ 1 triệu nhân lực. Như vậy, Tử Cẩm Thành Trung Quốc tính đến nay đã được hơn 600 tuổi.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS. GV tổ chức trò chơi giải ô chữ

Câu 1: Đất nước được xem là tặng phẩm của sông Nin? (5 chữ cái)

Câu 2: Con sông linh thiêng của người Ấn Độ? (8 chữ cái)

Câu 3: Dãy núi chia đôi Ấn Độ thành hai miền Nam Bắc? (7 chữ cái)

Câu 4: Di sản văn hóa thế giới cổ đại duy nhất còn nguyên vẹn đến ngày nay? (9 chữ cái)

Câu 5: Chế độ xã hội cổ truyền khắc nghiệt của Ấn Độ gắn với Bà La Môn giáo? (7 chữ cái)

Câu 6: Dòng sông là trái tim của Ai Cập? (4 chữ cái)

Câu 7: Tôn giáo cổ xưa nhất của Ấn Độ ra đời từ thiên niên kỉ I TCN? (7 chữ cái)

Câu 8: Chữ số đặc biệt nhất trong dãy số tự nhiên của Ấn Độ? (7 chữ cái)

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Câu 1: Ai Cập Câu 2: Sông Hằng Câu 3: Vindhya Câu 4: Kim tự tháp
 Câu 5: Đẳng cấp Câu 6: Nile Câu 7: Balamon Câu 8: Số không

Hãy trả lời các câu hỏi sau đây

Câu 1: Loại chữ cổ nhất của người Trung Quốc là

A. Chữ Hán B. Chữ La tinh C. Chữ giáp cốt, kim văn D. Chữ Phạn

Câu 2: Thành tựu nào dưới đây KHÔNG thuộc “tứ đại phát minh” về kỹ thuật của người Trung Quốc thời kỳ cổ trung đại

A. Kỹ thuật làm giấy B. Kỹ thuật làm lịch C. Thuốc súng D. La bàn

Câu 3: Hệ tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc là

A. Thiên Chúa giáo B. Hồi giáo C. Đạo Phật D. Nho giáo

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Sản phẩm dự kiến: 1C; 2B; 3D

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: học sinh có thể làm bài tập ở nhà bằng phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: Thực hiện dự án” Hành trình kết nối di sản”. Em hãy lựa chọn một di sản văn hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ và một di sản văn hóa của Việt Nam chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Trung Quốc và trình bày những giá trị đặc sắc của di sản đó.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng	
			Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụn g	VDC	Số CH	% tổng
			Số	Số	Số	TN	TN	TL

			<i>Câu</i>	<i>câu</i>	<i>câu</i>			
1	Chủ đề 1. Lịch sử và Sử học	Bài 1. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử	2	2				1
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	2	2				
2	Chủ đề 2. Vai trò của Sử học	Bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại.	3	2				
3	Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ-trung đại	Bài 5. Khái niệm văn minh	2	1				1
		Bài 5. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại.	3	2				
4		Tổng số câu	12	9			21	2
5		Tỉ lệ	40	30			70	30

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu	
				Nhận biết	
1	Chủ đề 1. Lịch sử và Sử học	Bài 1. Hiện thực lịch sử và nhận thức	Nhận biết: - Nêu khái niệm sử học . - Trình bày được thế nào là hiện thực lịch sử và	2	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi	
				Nhận biết	
		lịch sử	nhận thức lịch sử.		
			- Thông hiểu : Hiểu được đối tượng nghiên cứu của sử học.		
			- Thông hiểu : Phân tích được chức năng và nhiệm vụ của sử học.		
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	- Nhận biết: - Biết vai trò ý nghĩa lịch sử . - Hiểu được sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời. Trình bày được các bước thu thập, xử lí thông tin và sử liệu.	2	
2	Chủ đề 2. Vai trò của Sử học	Bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại.	- Nhận biết: -Nêu được mối quan hệ của sử học với di sản văn hóa; các yêu cầu đặt ra trong bảo tồn và phát huy giá trị của di sản; vai trò của các loại hình di sản đối với việc nghiên cứu lịch sử; vai trò của Sử học đối với việc cung cấp những thông tin có giá trị và độ tin cậy liên quan đến di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.	3	
			- Nhận dạng được các loại di sản văn hóa.		
			- Thông hiểu : Phân tích được giá trị lịch sử của di sản được		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu	
				Nhận biết	
			giữ gìn thông qua việc bảo tồn; vai trò của những giá trị về lịch sử, văn hóa truyền thống đối với việc phát triển du lịch;		
			- Thông hiểu : Liên hệ với thực tế để nhận dạng di sản và thấy được giá trị của những di sản đó.		
3	Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ-trung đại	Bài 5. Khái niệm văn minh	- Nhận biết: -Nêu được khái niệm văn minh.	1	
			- Nhận biết : - Hiểu được những yếu tố cơ bản để xác định một nền văn hóa bước sang thời kì văn minh.	1	
			- So sánh để thấy được điểm giống nhau của văn hóa và văn minh.		
		Bài 6. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại.	- Nêu được thành tựu của văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ trên các lĩnh vực Toán, phát minh kĩ thuật, nghệ thuật kiến trúc.	3	
			- Thông hiểu : Hiểu được ý nghĩa của những thành tựu đó.		
			- Thông hiểu : Vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu với về một công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh Ai Cập cổ đại hoặc văn minh Trung Hoa, Ấn Độ cổ - trung đại.		
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40	
TỔNG					

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu	
				Nhận biết	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (21 câu - 7,0 điểm)

Câu 1. Khái niệm lịch sử là ?

- A. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
- B. Những câu chuyện về quá khứ hoặc tác phẩm ghi chép về quá khứ.
- C. Sự tưởng tượng của con người liên quan đến sự việc sắp diễn ra.
- D. Một khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đủ về đối tượng nghiên cứu của Sử học.

- A. Những hoạt động của con người trên lĩnh vực chính trị và quân sự.
- B. Toàn bộ những hoạt động của con người trong quá khứ, diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- C. Toàn bộ những hoạt động của con người đã diễn ra từ thời kì cổ đại đến thời kì cận đại.
- D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến nay.

Câu 3. Một trong những chức năng cơ bản của sử học là

- A. khôi phục hiện thực lịch sử thông qua miêu tả và tưởng tượng.
- B. tái tạo biến cố lịch sử thông qua thí nghiệm.
- C. khám phá lịch sử một cách khách quan.khoa học
- D. cung cấp tri thức cho các lĩnh vực khoa học tự nhiên.

Câu 4. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của Sử học?

- A. Ghi chép, miêu tả đời sống.

- B. Dự báo tương lai.
- C. Tổng kết bài học từ quá khứ
- D. Giáo dục, nêu gương

Câu 5. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống?

- A. Nhận thức sâu sắc về cuội nguồn, về bản sắc của cá nhân và cộng đồng.
- B. Đúc kết và vận dụng thành công bài học kinh nghiệm trong cuộc sống.
- C. Đúc kết bài học kinh nghiệm, tránh lặp lại những sai lầm từ quá khứ.
- D. Đúc kết bài học kinh nghiệm của quá khứ ,hiện tại, tương lai.

Câu 6. Hình thức nào dưới đây **không** phù hợp với môn lịch sử ?

- A. Học trên lớp.
- B. xem phim tài liệu lịch sử .
- C. tham quan ,du lịch
- D.Học trong phòng thí nghiệm

Câu 7. Cần học tập lịch sử suốt đời vì tri thức lịch sử

- A. liên quan và ảnh hưởng quyết định đến tất cả mọi sự vật, hiện tượng.
- B. chưa hoàn toàn chính xác, cần sửa đổi và bổ sung thường xuyên.
- C. rất rộng lớn và đa dạng, lại biến đổi và phát triển không ngừng.
- D. giúp cá nhân hội nhập nhanh chóng vào cuộc sống hiện tại.

Câu 9. Sử học có mối quan hệ như thế nào với di sản văn hóa?

- A. Bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.
- B. Bảo tồn và khôi phục các di sản.
- C. Bảo vệ và lưu giữ các di sản.
- D. Bảo vệ, khôi phục các di sản.

Câu 10. Giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc

- A. kiểm kê định kì.
- B. Bảo vệ ,tu bổ
- C. xây dựng, khai thác.
- D. Trùng tu, làm mới.

Câu 11. Trong việc phát triển du lịch, yếu tố nào sau đây có vai trò đặc biệt quan trọng?

- A. Kết quả hoạt động trong quá khứ của ngành du lịch.
- B. Hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp.
- C. Những giá trị về lịch sử, văn hóa truyền thống.
- D. Sự đổi mới, xây dựng lại các công trình di sản.

Câu 12. Sự phát triển của du lịch sẽ góp phần

- A. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.
- B. xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.
- C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.
- D. quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng ra bên ngoài.

Câu 13. Các địa danh: Phố cổ Hà Nội, Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Cô đô Huế, Phố cổ Hội An (Quang Nam), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), ... có điểm chung gì?

- A. sức hấp dẫn của các yếu tố về lịch sử, văn hóa, cảnh quan.
- B. dân số đông, thuận lợi cho hoạt động kinh tế và du lịch.
- C. cảnh quan hiện đại, đặc sắc.
- D. nhiều địa điểm giải trí.

Câu 14. Ở phương Đông nền văn minh nào sau đây phát triển ở thời kì trung đại?

- A. Văn minh Hy Lạp, văn minh La Mã và văn minh thời Phục hưng.
- B. Văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Hoa và văn minh thời Phục hưng.
- C. Văn minh Ai Cập, văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.
- D. Văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Hoa, văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã.

Câu 15: Điểm chung của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa là gì?

- A. Chỉ phát triển ở thời kì cổ đại.
- B. Chỉ phát triển ở thời kì trung đại.
- C. Đầu hình thành vào thế kỉ I TCN.
- D. Đầu phát triển ở thời kì cổ đại và trung đại.

Câu 16: Văn minh là gì?

- A. Văn minh là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo nên.
- B. Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người.
- C. Văn minh là sự tiến bộ về mặt vật chất của xã hội loài người.
- D. Không có đáp án nào chính xác.

Câu 17: Từ thời cổ đại, so với các nền văn minh Ai Cập và Trung Hoa, điều kiện tự nhiên hình thành nền văn minh Ấn Độ có điểm gì chung?

- A. Được hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.
- B. Địa hình bị chia cắt bởi những dãy núi cao và cao nguyên.
- C. Đất nước ba mặt tiếp giáp biển.
- D. Là một bán đảo nên có nhiều vùng, vịnh, hải cảng.

Câu 18: Nét đặc sắc của văn hóa Ấn Độ từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI được cho là gì?

- A. Văn hóa Hồi giáo vào Ấn Độ làm thủ tiêu văn hóa truyền thống
- B. Tổng hợp các loại hình văn hóa của các nước đều có mặt ở Ấn Độ
- C. Văn hóa truyền thống Ấn Độ đã làm phai mờ văn hóa Hồi Giáo
- D. Song song tồn tại 2 nền văn minh đặc sắc là Ấn Độ Hin-đu giáo và hồi giáo

Câu 19: Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại:

- A. Đền tháp, thành quách
- B. Lăng mộ, đền tháp ,chùa
- C. Cung điện, đền thờ và kim tự tháp
- D. Tháp chùa, kim tự tháp.

Câu 20: Những nền văn minh đầu tiên trên thế giới hình thành ở đâu?

- A. Trung Quốc.
- B. Ấn Độ.
- C. Ai cập

D. Hy Lạp, La Mã.

II. PHẦN TỰ LUẬN (2 câu - 3,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa liên quan đến những di sản đó.

Câu 2 (1 điểm). Trong vai một hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu với bạn học một số công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh cổ - trung đại. Ai Cập, Ấn Độ, Trung Quốc

Câu 3. (2) Hãy giải thích vì sao sự phát triển của du lịch sẽ góp phần quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng ra bên ngoài?

Câu 4. (1 điểm) Theo em thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh thế giới?

Câu 1.	<p><i>Hãy giải thích vì sao sự phát triển của du lịch sẽ góp phần quảng bá lịch cộng đồng ra bên ngoài?</i></p> <p><i>Học sinh có thể giải thích theo nhiều cách khác nhau nhưng có nội dung phù hợp cho điểm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động phát triển của du lịch: Khách du lịch trong và ngoài nước tham quan về những nét đặc sắc, nổi bật về lịch sử, văn hóa cộng đồng được nhiều người biết đến những cách thức khác nhau. - Giới thiệu của khách du lịch đẩy mạnh quảng bá về lịch sử, văn hóa cộng đồng thông qua hoạt động báo chí, mạng xã hội,
Câu 2.	<p><i>Theo em thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh thế giới?</i></p> <p><i>Học sinh có thể nêu ý kiến, đề xuất ý tưởng sáng tạo của mình theo hiểu biết và cá nhân của từng em nhưng cần có nội dung phù hợp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, quảng bá, những thành tựu văn minh thế giới. - Trách nhiệm của bản thân và cộng đồng chung tay giữ gìn và bảo tồn .trùng tu những thành tựu văn minh thế giới.

Câu 3 (2,0 điểm)	<p>Kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Hãy giới thiệu về các giá trị lịch sử, văn hóa liên quan đến những di sản đó.</p> <p>(Học sinh có thể kể tên 5 di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là</p>
-----------------------------	---

	<p>Đáp án sau chỉ mang tính chất gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng</i>: Năm 2003, lần đầu tiên được UNESCO ghi danh là Di sản Thiên nhiên Thế giới theo tiêu chí địa chất, địa mạo. Năm 2015, được UNESCO ghi danh lần hai là Di sản Thiên nhiên Thế giới theo tiêu chí đa dạng sinh học, sinh thái. - <i>Vịnh Hạ Long</i>: được UNESCO ghi danh là Di sản Thiên nhiên Thế giới lần đầu tiên vào năm 1994 nhờ những giá trị cảnh quan tự nhiên độc đáo và quan trọng về mặt thẩm mỹ. Năm 2000, Vịnh Hạ Long lần thứ hai vinh dự được công nhận bởi những giá trị địa chất, địa mạo đặc biệt và cảnh quan trình Trái Đất kiến tạo hàng tỉ năm. - Khu di tích Mỹ Sơn là khu vực đền tháp của người Chăm cổ, được học giả người Pháp đầu tiên tìm thấy trong chuyến thám hiểm vùng Đông Nam Á vào năm 1898. Toàn bộ khu di tích nằm trong thung lũng Mỹ Sơn thuộc xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, cách thành phố Đà Nẵng 68km về hướng Tây-Tây Nam. - Được khởi công từ thế kỷ 4, Mỹ Sơn là một quần thể với hơn 70 ngôi đền tháp mang đậm nét nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu của dân tộc Chăm. Đây được coi là một trong những trung tâm đền đài chính của đạo Hindu (Ấn Độ giáo) ở khu vực Đông Nam Á và là di sản du lịch thế giới loại này tại Việt Nam. - Năm 1999, khu di tích Mỹ Sơn đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. - Di sản hỗn hợp: Quần thể danh thắng Tràng An là Di sản hỗn hợp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam và Đông Nam Á, và là một trong số ít 38 Di sản hỗn hợp được UNESCO công nhận. - Về vẻ đẹp thẩm mỹ: Cảnh quan tháp các-xơ của Tràng An nằm trong số những cảnh quan đẹp nhất của thế giới. Quần thể danh thắng Tràng An nổi bật trong số các cảnh quan đá vôi của thế giới và không có gì sánh bằng trên phạm vi toàn cầu, minh chứng cho quá trình tiến hóa cuối cùng của quá trình tiến hóa các-xơ trong môi trường khí hậu nhiệt đới ẩm. Tràng An thể hiện toàn cầu một cách rõ ràng và tổng quát về đặc trưng cảnh quan các-xơ đá vôi nhiệt đới, bao gồm các nón các-xơ, tháp các-xơ, các hố sụt, các bồn địa, ngấn đầm lầy, hang ngập, các hang động với các trầm tích trong đó. - Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương: Là một loại hình tín ngưỡng dân gian được thực hành ở Việt Nam, chủ yếu được thực hành ở các di tích thờ các nhân vật liên quan đến Hùng Vương. - Năm 2012, UNESCO ghi danh Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.
<p>Câu 4 (1 điểm)</p>	<p>Trong vai một hướng dẫn viên du lịch, hãy giới thiệu với bạn học một công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Ai Cập cổ đại hoặc văn minh Trung Hoa, Ấn Độ cổ - trung đại.</p> <p>(Hs cần nêu được chính xác tên công trình kiến trúc tiêu biểu, tên quốc gia, miêu tả đặc điểm nổi bật)</p>

Ngày soạn: 5/10/2022

Tiết 11

Bài 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI (t2)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nêu được ý nghĩa của những thành tựu tiêu biểu của văn minh Tây Âu thời Phục hưng

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Biết cách sưu tầm khai thác và sử dụng tư liệu quy ước, tư liệu hiện vật, tranh ảnh, sơ đồ... để tìm hiểu nền văn minh phương Tây thời kì cổ - trung đại

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm, góp phần bảo tồn những thành tựu văn minh thế giới

- Nhân ái: Trân quý những cống hiến mang tính tiên phong và bảo vệ nhưng giá trị văn hóa của nhân loại.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án theo định hướng phát triển năng lực HS

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10

- Bảng phụ, máy trình chiếu, ...

2. Chuẩn bị của học sinh

- Chuẩn bị bài học mới theo sự hướng dẫn của GV ở tiết trước.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành câu hỏi.

d. Tổ chức

Bước 1: GV

- HS suy

+ Đây là

thực hiện:

chuyển giao nhiệm vụ học tập

nghe cá nhân và trả lời câu hỏi:

biểu tượng đất nước nào?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

Phong trào văn hóa Phục hưng có nghĩa là tái sinh trở về với những giá trị tinh hoa của nền văn minh Hy Lạp – La mã. Đây không những là cuộc cách mạng về văn hóa mà còn là cuộc tấn công đầu tiên của lwujc lượng tiến bộ trng xã hội vào giai cấp phong kiến và Giáo hội thiên chúa giáo đương thời. Phong trào văn hóa Phục hưng đạt được những thành tựu gì vào kho tàng di sản văn minh nhân loại? Bài học sẽ giúp em lí giải điều đó.

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1: Thành tựu cơ bản**

a. Mục tiêu: Nêu được những thành tựu cơ bản và ý nghĩa của của văn minh thời phục hưng

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho học sinh đọc thông tin SGK

c. Sản phẩm: HS xem SGK và tiếp thu kiến thức

d. Tổ chức hoạt động:**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS chiếu các Power point hoặc video về văn hóa phục hưng đã được lồng tiếng thuyết minh.

Lĩnh vực	Thành tựu
Văn học: giới thiệu về Xéc-van-téc và tác phẩm Đôn Ki-hô-tê Sếch-xpia và tác phẩm Rô-mê-ô và Giu-li-et. (tối đa 5 phút)	Nhóm 1
Hội họa: giới thiệu về Lê-ô-na đờ Vành-xi và bức họa <i>Nàng Mô-na Li-sa</i> , <i>Bữa ăn tối cuối cùng</i> (tối đa 5 phút)	Nhóm 2
Khoa học, kĩ thuật: giới thiệu về Ga-li-lê và <i>thuyết Nhật Tâm</i> (tối đa 5 phút)	Nhóm 3
kiến trúc, điêu khắc: giới thiệu về nhà thờ Xanh Pi-tơ (va-ti-căng) (tối đa 5 phút)	Nhóm 4

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.
- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS trình bày và các HS khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

? Rút ra nội dung và ý nghĩa của phong trào văn hóa Phục hưng?

2. Văn minh Tây Âu thời Phục hưng**b. Những thành tựu cơ bản**

- Nội dung:
 - + Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá trật tự phong kiến.
 - + Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.
- Ý nghĩa
 - + Văn hóa Phục hưng được coi là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗi thời.
 - + Mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển trong những thế kỷ tiếp theo

GV bổ sung: Những thành tựu cơ bản

William Shakespeare (1564 – 1616)

Séch – Xpia: Ông là một nhà văn và nhà viết kịch Anh, được coi là nhà văn vĩ đại nhất của Anh và là nhà viết kịch đi trước thời đại. Ông cũng được vinh danh là nhà thơ tiêu biểu của nước Anh và là "Thi sĩ của dòng sông Avon" Những vở kịch của ông đã được dịch ra thành rất nhiều ngôn ngữ lớn và được trình diễn nhiều hơn bất kì nhà viết kịch nào.

Miguel de Cervantes (Xéc-van-tét)

Miguel de Cervantes (1547-1616) là một nhà văn nổi tiếng của Thời kỳ hoàng kim Tây Ban Nha, người nổi bật như một tiểu thuyết gia, nhà thơ, nhà viết kịch và người lính. Các tác phẩm của ông là khởi đầu của tiểu thuyết hiện đại.

Michelangelo (1475-1564)

Michelangelo di Lodovico Buonarroti Simoni (sinh ngày 6 tháng 3 năm 1475, mất ngày 18 tháng 2 năm 1564), thường được gọi là Michelangelo, là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ và kỹ sư thời kỳ Phục hưng Ý. Sự uyên bác của ông trong các lĩnh vực đạt tới tầm mức khiến ông được coi là một người xứng đáng với danh hiệu nhân vật thời Phục hưng, cùng với Leonard da Vinci, Raphael và Titian (Tiziano Vecelli)

Leonardo di ser Piero da Vinci (1452 – 1519)

Lêôna đơ Vanhxi Ông là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, bác sĩ, kỹ sư, nhà giải phẫu, nhà phát minh và triết học tự nhiên người Ý. Ông được coi là thiên tài toàn năng nhất lịch sử nhân loại. Ông là người có những ý tưởng vượt trước thời đại của mình, đặc biệt là khái niệm về máy bay trực thăng, xe tăng, dù nhảy, sự sử dụng hội tụ năng lượng mặt trời, máy tính, sơ thảo lý thuyết kiến tạo địa hình, tàu đẩy kép, cùng nhiều sáng chế khác.

Nicolaus Copernicus (1473 – 1543)

N. Côpecnic Ông là một nhà toán học, thiên văn học, luật gia, học giả kinh điển, nhà cai trị, viên chức hành chính, nhà ngoại giao, nhà kinh tế, và người lính. Trong số những khả năng của mình, ông đã lựa chọn thiên văn học làm nghề nghiệp chính, sự phát triển thuyết nhật tâm của ông được coi là giả thuyết khoa học quan trọng nhất trong lịch sử, đánh dấu bước chuyển sang thiên văn học hiện đại

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức vừa tìm hiểu.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?

- A. Phật giáo.
- B. Ấn Độ giáo
- C. Đạo Hồi
- D. Đạo Kitô

Câu 2: Quê hương của Phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. Đức
- B. Thụy Sĩ
- C. Ý
- D. Pháp

Câu 3: Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là:

- A. Đòi cải tạo xã hội phong kiến, phê phán Giáo hội.
- B. Phê phán xã hội phong kiến, đề cao giá trị con người.
- C. Phê phán Giáo hội, đề cao khoa học tự nhiên.
- D. Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội, đề cao con người và khoa học tự nhiên.

Câu 4: Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài mà người ta gọi là:

- A. “Những người thông minh”.

- B. “Những người không lồ”.
C. “Những người thông minh”.
D. “Những người thông minh”.

Câu 5: Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

- A. Đạo Hồi
B. Đạo Tin Lành
C. Đạo Đạo Thái
D. Đạo Kitô

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi					
Đáp án					

HS làm bài tập cá nhân: Nối cột

1. M. Xéc-van-tét	a. Tác phẩm Nàng Mô-na Li sa, Bữa ăn tối cuối cùng.
2. W. Sếch-pia	b. Một nhà văn lớn của Tây Ban Nha với tác phẩm Đôn-ki-hô-tê
3. Lê-ô-nađo Vanh-xi	c. là tác giả người Anh với nhiều vở kịch nổi tiếng như Rô-mê-ô và Giu-li-ét
4. Mi-ken-lăng-giơ	d. Sự sáng tạo của A-đam, tượng Đa-vít
5. Pi-e Giôn-sát	e. Quyển thư tình thứ nhất, Quyển thư tình thứ hai.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

b. Nội dung: học sinh có thể làm bài tập ở nhà bằng phiếu học tập

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS : Sưu tầm tư liệu từ Internet và sách, báo để giới thiệu (theo cách của em) về một công trình/ tác phẩm/ nhà văn văn hoá Phục hưng mà em ấn tượng nhất?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ:

Bước 3: HS trình bày

Bước 4: GV nhận xét, chuẩn kiến thức.

- Học bài, hoàn thành các bài tập và câu hỏi trong sách giáo khoa.

Ngày soạn: 29/11-6/12/2022

Tiết 12,13

THÀNH TỰU VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG, PHƯƠNG TÂY THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nêu được ý nghĩa của những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại

2. Năng lực

- *Tìm hiểu lịch sử*: Thông qua sưu tầm và xử lý các nguồn sử liệu ngoài SGK (bài viết, tranh ảnh, video...) để hoàn thành sản phẩm về các thành tựu tiêu biểu của văn minh phương Tây thời cổ đại.
- *Nhận thức và tư duy lịch sử*: Thông qua các nguồn sử liệu đã khai thác và xử lý để làm rõ những đặc điểm và giá trị các thành tựu tiêu biểu của văn minh phương Tây thời cổ đại đối với nhân loại xưa và nay.
- *Vận dụng kiến thức – kỹ năng*: Từ những kiến thức đã tìm hiểu, liên hệ vào cuộc sống (tiếp tục duy trì phát huy, bảo tồn các giá trị văn minh phương Tây thời cổ đại).
- *Tự chủ và tự học*: Thông qua sưu tầm, xử lý các nguồn sử liệu ngoài SGK để hoàn thành nhiệm vụ thực hành.
- *Giao tiếp và hợp tác*: Thông qua hoạt động nhóm để trao đổi, thảo luận những vấn đề liên quan về tiến trình làm việc nhóm, sản phẩm, thảo luận, báo cáo, nhận xét.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Phát huy tinh thần tập thể để cùng giải quyết nhiệm vụ theo ý tưởng sáng tạo của nhóm nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu cần đạt và theo tiêu chí mà GV đưa ra.

3. Phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Có ý thức học tập, tích cực tham gia các hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ được giao; nhận thức đúng về những giá trị tinh thần mà cư dân phương Tây đã sáng tạo ra xuất phát từ quá trình lao động chăm chỉ.
- *Trách nhiệm*: Có ý thức hoàn thành tốt nhiệm vụ của cá nhân trong quá trình làm việc nhóm; Có ý thức trách nhiệm của một công dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay, trong đó có ý thức trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của nhân loại nói chung và dân tộc nói riêng.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Thiết bị: máy tính, máy chiếu.
- Học liệu: SGK, SGV, tài liệu tham khảo.
- Phiếu học tập cho học sinh.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Phân công hoạt động nhóm: 4 nhóm (mỗi nhóm là 1 tổ).
- Các nhóm thiết kế Infographic giới thiệu thành tựu văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại (Chuẩn bị ở nhà trước).

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, vui vẻ cho học sinh; học sinh huy động được kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân để trả lời câu hỏi liên quan đến trò chơi; kích thích tính tò mò, mong muốn thực hiện hoạt động thực hành lịch sử.

b. Tổ chức thực hiện

GV xây dựng trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” một số câu hỏi liên quan đến bài học.

Câu 1: La Mã

Câu 2: Rô-ma

Câu 3: Văn minh

Câu 4: Hi Lạp

Câu 5: Địa Trung Hải.

2. Hoạt động thực hành

* Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Trước buổi học:

GV đã phân công HS các nhóm Thiết kế Infographic giới thiệu thành tựu văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại, với các hướng dẫn cụ thể như sau:

- Infographic giới thiệu những thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp – La Mã: chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao,...
- Đối với mỗi thành tựu, học sinh cần có các thông tin:

- Tác giả của thành tựu văn hóa (nếu có)
- Tên và hình ảnh của thành tựu văn hóa.
- Ý nghĩa của thành tựu văn hóa.

GV hỗ trợ HS kỹ thuật thiết kế infographic.

*** Thực hiện nhiệm vụ học**

HS thiết kế infographic theo định hướng sau:

- Thiết kế 1 infographic trình bày tổng quan tất cả các thành tựu văn hóa nêu trên.

*** Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**

Tại buổi học:

- Các nhóm trình bày sản phẩm đã chuẩn bị.
- Các nhóm treo sản phẩm infographic của nhóm mình lên cửa sổ lớp học, tạo thành phòng triển lãm hình ảnh về những thành tựu văn minh Hy Lạp – La Mã.

HS sẽ tham quan và chấm điểm.

Thành viên các nhóm phụ trách thuyết minh, trả lời.

- Khi mỗi nhóm lên báo cáo, các nhóm còn lại hoàn thành phiếu chấm điểm (dựa theo tiêu chí do GV đã xây dựng) để theo dõi quá trình trình bày sản phẩm. Sau khi nghe mỗi nhóm báo cáo xong, các nhóm khác có 1 phút hội ý để trao đổi, góp ý cho nhóm bạn theo kỹ thuật “321” (3 lời khen dành cho đội bạn vừa báo cáo sản phẩm, 2 điều muốn trao đổi, góp ý để đội bạn làm tốt hơn lần sau, 1 câu hỏi liên quan đến nội dung vừa báo cáo).
- GV nhận xét sản phẩm của nhóm báo cáo và những trao đổi giữa các nhóm, trình bày, bổ sung, làm rõ thêm những thông tin liên quan đến những thành tựu tiêu biểu của văn minh phương Tây thời cổ đại.

Bảng chấm điểm

Tiêu chí đánh giá	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3
Nội dung (4 điểm)	Không đáp ứng đủ các yêu cầu giáo viên đã đặt ra. (0 điểm)	Đáp ứng đủ khoảng 70 % yêu cầu giáo viên. (0.5-3 điểm)	Đáp ứng tất cả các yêu cầu giáo viên. Nội dung thông tin được chọn lọc, cô đọng, có giá trị khoa học. (3.5-4 điểm)
Hình thức trình bày Infographic (4 điểm)	Bố cục infographic không hài hòa, hệ thống, lựa chọn hình ảnh không đẹp (độ phân giải thấp, bề hình), phối màu không thẩm mỹ. (0 điểm)	Bố cục infographic tương đối hài hòa, hệ thống, nhưng còn một số lỗi về kỹ thuật chọn hình, phối màu. (0.5-3 điểm)	- Bố cục infographic hài hòa, hệ thống, thẩm mỹ cao. (3.5-4 điểm)
Thuyết minh (2 điểm)	Không thuyết minh được nội dung infographic và không trả lời được các hỏi của bạn. (0 điểm)	Thuyết minh và trả lời được câu hỏi nhưng còn lúng túng, nội dung thuyết minh còn lan man. (1	Thuyết minh hấp dẫn, nội dung súc tích. Tự tin trả lời đúng các câu hỏi. (2 điểm)

		điểm)	
--	--	-------	--

- Cuối cùng, GV tổ chức trò chơi “*Mảnh ghép bí mật*” củng cố lại kiến thức. Mỗi tổ lựa chọn 1 mảnh ghép và trả lời câu hỏi tương ứng với mảnh ghép đó. Sau khi trả lời xong mảnh ghép sẽ lật mở 1 phần bức tranh chủ đề ẩn chứa. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm và đoán đúng bức tranh chủ đề được 5 điểm.

CÂU 1: I-li-at và Ô-di-xê là hai bộ sử thi nổi tiếng của nước nào thời cổ đại?

CÂU 2: Người La – Mã đã tính được 1 năm có bao nhiêu tháng và bao nhiêu ngày ?

CÂU 3: Chữ nước ta đang viết hiện nay thuộc loại chữ nào dưới đây?

CÂU 4: ‘Trong một tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh góc vuông’. Đó là định lý của nhà khoa học nào dưới đây?

CÂU 5: Hãy cho biết tên công trình kiến trúc này ?

CÂU 6: Môn chạy Marathon có nguồn gốc từ nước nào?

Bức tranh bí ẩn: Tượng lực sĩ ném đĩa.

GV tổng điểm và công bố số điểm và vị thứ của các nhóm.

3. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để liên hệ về một thành tựu văn minh phương Tây thời cổ đại.

b. Tổ chức thực hiện

GV đặt câu hỏi: Biểu tượng 5 vòng tròn của thể vận hội Olympic ngày nay có mối liên hệ gì với văn minh Hi Lạp thời kì cổ đại? Hãy tìm hiểu và giới thiệu về ý nghĩa của 5 vòng tròn đó.

HS suy nghĩ câu hỏi.

GV gọi HS trả lời câu hỏi, các bạn khác lắng nghe, trao đổi và bổ sung.

GV nhận xét trình bày bổ sung. Cuối cùng, GV kết luận, chốt kiến thức cần đạt, HS lắng nghe, tự lĩnh hội để làm chủ kiến thức.

Ngày soạn: 15/12/2022

Ngày dạy: 25/12/2022

CHỦ ĐỀ 4: (TIẾT 14,15,16) CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI

BÀI 7: CÁC CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP TRONG THỜI KỲ CẬN ĐẠI

I. MỤC TIÊU

Thông qua bài học, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày những nét chính về bối cảnh lịch sử diễn ra các cuộc cách mạng công nghiệp thời kỳ cận đại.
- Nêu được ý nghĩa của những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và thứ hai
- Hiểu, nêu được ý nghĩa và phân tích được những tác động của các cuộc cách mạng thời cận đại đối với sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

2. Về năng lực

- Rèn luyện kỹ năng: sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử; kỹ năng giải thích, phân tích... sự kiện, nội dung lịch sử liên quan đến bài học; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới
- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: tìm hiểu lịch sử; nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất

- Có thái độ trân trọng những thành quả của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của lịch sử
- Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, chăm chỉ, có ý thức tìm tòi, khám phá lịch sử.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án: Biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ GD-ĐT; một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn liền với nội dung bài học do GV sưu tầm và hướng dẫn HS sưu tầm thêm các tài liệu.
- *Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.*
- máy tính, máy chiếu (nếu có)

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

- Mục tiêu: Kích thích tư duy của học sinh trong bài học
- Nội dung: GV chiếu một số hình ảnh về loại máy bay
- Sản phẩm: Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi
- Tổ chức thực hiện:

GV hỏi đây là phương tiện gì? Loại phương tiện này xuất hiện lúc nào? Ai phát minh? Sự ra đời của nó có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống.

GV dẫn dắt vào bài học mới: đây chính là máy bay, do anh em nhà Rai và sự ra đời của nó đã giúp chúng ta tiết kiệm rất nhiều thời gian trong quá trình vận chuyển và đi lại, bên cạnh đó còn có nhiều phát minh quan trọng khác và những phát minh đó đã giúp chúng ta rất nhiều trong cuộc sống, để biết rõ hơn thì hôm nay chúng ta qua chủ đề thứ 4 với bài đầu tiên là bài 7.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất

- a. Mục tiêu: - HS rèn luyện kỹ năng sưu tầm và sử dụng tài liệu lịch sử để tìm hiểu về bối cảnh, những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
- b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi
- c. sản phẩm: HS kể tên được những thành tựu tiêu biểu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy- học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV đặt câu hỏi cho HS:</p> <p>? Cuộc cách mạng công nghiệp lần đầu trong lịch sử xuất hiện khi nào? Trong bối cảnh nào?</p> <p>? Theo em tại sao lại diễn ra ở nước Anh là đầu tiên?</p> <p>? Em hãy nêu những phát minh và sáng chế cơ bản ở cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?</p> <p>Bước 2 thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS đọc SGK và trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3 Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>-HS phát biểu và trả lời từng câu hỏi của giáo viên</p> <p>Bước 4 đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS phân tích, nhận xét đánh giá những kết quả của học sinh</p> <p>-GV nhận xét và trình bày chốt ý</p>	<p>1. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất</p> <p>-Bối cảnh diễn ra từ nửa sau thế kỷ XVIII- nửa đầu thế kỷ XIX</p> <p>- Những thành tựu cơ bản: những phát minh trong ngành dệt, phát minh và sử dụng máy hơi nước, động cơ đốt trong để cơ giới hoá sản xuất, phát triển giao thông vận tải</p>

Hoạt động 2: Tìm hiểu về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai

- a. Mục tiêu: - HS rèn luyện kỹ năng sưu tầm và sử dụng tài liệu lịch sử để tìm hiểu về bối cảnh, những thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ hai.
- b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi
- c. sản phẩm: HS biết được bối cảnh lịch sử và các thành tựu ở cuộc cách mạng lần thứ 2.
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy- học	Dự kiến sản phẩm
--------------------	------------------

<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV đặt câu hỏi cho HS: ? Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ trong lịch sử xuất hiện khi nào? Trong bối cảnh nào? ? diễn ra ở những quốc gia nào? ? Những thành tựu cơ bản của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2 là gì?</p> <p>Bước 2 thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK và trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3 Báo cáo kết quả hoạt động -HS phát biểu và trả lời từng câu hỏi của giáo viên</p> <p>Bước 4 đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ HS phân tích, nhận xét đánh giá những kết quả của học sinh -GV nhận xét và trình bày chốt ý</p>	<p>2. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai -Bối cảnh diễn ra từ nửa sau thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX - Những thành tựu cơ bản: sử dụng điện năng, động cơ điện gắn với quá trình điện khí hoá, sản xuất dây chuyền, sự phát triển các ngành công nghiệp hoá chất, dầu mỏ, thép, điện, in ấn....</p>
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai

- a. Mục tiêu: - Thông qua các tư liệu, hình ảnh và ví dụ cụ thể , HS nêu được ý nghĩa và tác động của 2 cuộc cách mạng công nghiệp; rèn luyện kỹ năng sưu tầm và sử dụng tài liệu lịch sử để tìm hiểu về tác động và ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp.
- b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và trả lời câu hỏi
- c. sản phẩm: HS nêu được ý nghĩa và tác động của hai cuộc cách mạng đến các tất cả các lĩnh vực.
- d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy- học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV đặt câu hỏi cho HS: ? các cuộc cách mạng đã có những ý nghĩa và tác động như thế nào?</p> <p>Bước 2 thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK và trả lời câu hỏi</p> <p>Bước 3 Báo cáo kết quả hoạt động -HS phát biểu và trả lời từng câu hỏi của giáo viên</p> <p>Bước 4 đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ HS phân tích, nhận xét đánh giá những kết quả của học sinh -GV nhận xét và trình bày chốt ý</p>	<p>3. Ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai -Ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng trên đều ảnh hưởng đến các lĩnh vực: kinh tế, khoa học kỹ thuật, xã hội, văn hoá.</p>

3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố lại vững hơn kiến thức đã học và lĩnh hội được kiến thức mới mà học sinh học trước đây
- Nội dung GV giao nhiệm vụ cho học sinh
- Sản phẩm: học sinh phải trình bày các thành tựu bằng trực thời gian
- Tổ chức thực hiện

GV đặt câu hỏi: Em hãy trình bày một số thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại trên trục thời gian? Lựa chọn một sản phẩm và giới thiệu nó khoảng 7-10 dòng

4. Hoạt động vận dụng

- Mục tiêu: vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử và tự học lịch sử.
- Nội dung: GV giao cho HS tự thực hiện khi về nhà
- sản phẩm: bài trả lời theo câu hỏi của GV
- Tổ chức thực hiện: quay trở lại phần mở đầu, nếu giả sử các nhà khoa học không phát minh ra máy bay thì chúng ta có cảm thấy cần thiết hay là không? Vì sao? (chú ý: có hay không cũng sẽ phải giải thích)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I – Năm : 2022-2023

MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng	
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VDC		
			<i>TN</i>	<i>TN</i>	<i>TN/TL</i>	<i>TN/TL</i>	<i>TN</i>	<i>TL</i>
1	Chủ đề 1. Lịch sử và Sử học	Bài 1. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử	1	1				
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	1	1				
2	Chủ đề 2. Vai trò của Sử học	Bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại.	1	1				
3	Chủ đề 3.	Bài 5. Khái niệm văn	2	1	1			

	Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ-trung đại	minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại.						
		Bài 6. Một số nền văn minh phương Tây thời cổ-trung đại.	2	1		1		1
4	Chủ đề 4. các cuộc cách mạng Công nghiệp trong lịch sử thế giới	Bài 7. các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại .	2	1	1			2
5		Tổng số câu	9	6	2	1	15	3
6		Tỉ lệ (%)	40	30	20	10	100	

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề 1. Lịch sử và Sử học	Bài 1. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử	Nhận biết: - Nêu khái niệm sử học . - Hiểu được đối tượng nghiên cứu của sử học.	1			
		Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống	Thông hiểu: - Hiểu được	1	1		

			chức năng và nhiệm vụ sử học				
2	Chủ đề 2. Vai trò của Sử học	Bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại	Nhận biết: -Nêu được mối quan hệ của sử học với di sản văn hóa .	1			
			Thông hiểu: - Phân tích được giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc bảo tồn; vai trò của những giá trị về lịch sử, văn hóa truyền thống đối với việc phát triển du lịch;		1		
3	Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ-trung đại	Bài 5. Khái niệm văn minh. Văn minh phương Đông thời kì cổ- trung đại	Nhận biết: - Nêu được khái niệm văn minh. - Biết được thành tựu văn minh phương Đông thời kì cổ trung đại	2			Tự luận
		Bài 6. Một số nền văn minh phương Tây thời cổ-trung đại.	Nhận biết: -Nêu số nền văn minh phương Tây thời kì cổ - trung đại	2	1		

			Thông hiểu: - Vận dụng kiến thức đã học để giới thiệu với về một công trình kiến trúc tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại văn minh phục hưng		1	1	
4	Chủ đề 4. các cuộc cách mạng Công nghiệp trong lịch sử thế giới	Bài 7.các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại .	Nhận biết: - Nêu một số thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần 1 và lần 2 .	2			Tự luận 1
			Thông hiểu: - Phân tích tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 1 và lần 2		1		
			Thông hiểu: - Tác động cách mạng công nghiệp với kinh tế xã hội		1	1	
5	Tổng câu			9	6	2	1
6	Tỉ lệ (%)			40	30	20	10